

Số: 743/2005/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 03 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
V/v ban hành quy định chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2003;
Thực hiện Thông báo số 2006-TB/TU ngày 02-11-2004 của Tỉnh uỷ Hải Dương về thực hiện chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài của tỉnh;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 14/TTr- SNV ngày 13-01-2005 về việc ban hành quy định chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản quy định “chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài của tỉnh Hải Dương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 358/QĐ-UB ngày 04-2-2002, Quyết định số 3829/QĐ-UB ngày 22-9-2003 của UBND tỉnh Hải Dương.

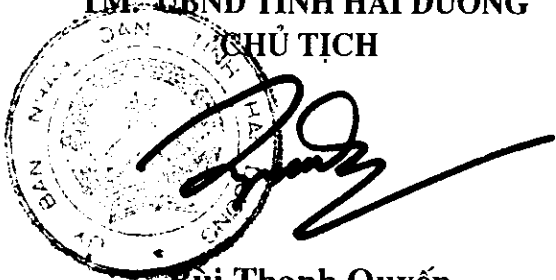
Giao cho Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ,
- Bộ Nội vụ,
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp, để báo cáo
- TT Tỉnh uỷ,
- TT HĐND tỉnh,
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh,
- Các Ban của Tỉnh uỷ, VP tỉnh uỷ,
- Thường trực huyện uỷ, thành uỷ,
- Như Điều 3.
- Lưu VP.

TM. UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Quyên

QUY ĐỊNH

Chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài của tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 743/2005/QĐ-UBND ngày 03.3.2005
của UBND tỉnh Hải Dương)

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thực hiện chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài nhằm động viên khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để những người có tài năng phát huy tốt nhất năng lực, trí tuệ của mình, yên tâm gắn bó với nhiệm vụ được giao, đóng góp có hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Điều 2. Đối tượng, điều kiện, phạm vi thực hiện chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài.

1. Đối tượng:

- Người có học hàm, học vị;
- Người đạt thành tích xuất sắc trong học tập, lao động và công tác;
- Người đạt danh hiệu thi đua, danh hiệu Nhà nước phong tặng.

2. Điều kiện:

- Các đối tượng quy định trên đang công tác hoặc tự nguyện về công tác tại tỉnh từ 5 năm trở lên;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên;
- Có đủ sức khoẻ để đảm nhận nhiệm vụ được giao.

3. Phạm vi áp dụng:

Những người thuộc đối tượng trên đang công tác ở trong và ngoài tỉnh, đã hoặc chưa được tuyển dụng vào công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý về biên chế và tiền lương thuộc ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Cơ quan quản lý công chức, viên chức sử dụng chỉ tiêu biên chế được giao để thực hiện chế độ thu hút nhân tài.

Kinh phí thực hiện chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài do ngân sách tỉnh cấp.

Chương II. CHẾ ĐỘ THU HÚT, ƯU ĐÃI VÀ SỬ DỤNG NHÂN TÀI

Điều 4. Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ, Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Dược sỹ chuyên khoa cấp II về tỉnh công tác được tạo điều kiện bố trí việc làm cho vợ hoặc chồng (nếu có nhu cầu) và được hỗ trợ 30 triệu đồng đối với Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ; 15 triệu đồng đối với Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Dược sỹ chuyên khoa cấp II.

Điều 5. Ưu tiên trong tuyển dụng:

1. Tuyển dụng vào công chức, viên chức nhà nước không phải qua thi tuyển, xét tuyển :

- Tiến sỹ, Thạc sỹ;
- Người có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đạt loại giỏi, xuất sắc.

2. Các đối tượng được tuyển dụng tại điểm 1 điều này được hưởng 100% bậc lương của ngạch tuyển dụng theo quy định. Thời gian tập sự, thời gian thử việc theo quy định hiện hành của nhà nước. Riêng đối với những người công tác ở các đơn vị sự nghiệp có thu sau khi hết thời gian thử việc đạt yêu cầu của ngạch tuyển dụng thì được ký hợp đồng làm việc không có thời hạn.

3. Người có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đạt loại khá tham dự kỳ thi tuyển công chức, viên chức nhà nước được cộng 20 điểm vào tổng kết quả thi tuyển.

Điều 6. Thương bằng tiền đối với các danh hiệu do Nhà nước phong tặng:

1. Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân được thưởng 20 triệu đồng.

2. Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú được thưởng 10 triệu đồng.

Điều 7. Thương 01 bậc lương đối với :

1. Tiến sỹ, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân;

2. Những người được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động;

3. Những vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng cá nhân tại các giải vô địch thế giới và Châu Á, Huy chương Vàng cá nhân tại các giải vô địch khu vực Đông Nam Á và huấn luyện viên trực tiếp của các vận động viên đạt Giải này;

4. Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đạt giải nhất, nhì, ba (Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng) tại các kỳ thi quốc tế và Châu Á, Giải nhất (Huy chương Vàng) tại kỳ thi khu vực Đông Nam Á.

Điều 8. Nâng lương trước thời hạn 01 năm đối với:

1. Thạc sỹ, Nhà giáo ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú;

2. Người đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua (đối với ngành giáo dục đào tạo là giáo viên giỏi) toàn quốc; cấp tỉnh 5 năm liên tục;

3. Người được tặng thưởng Huân chương lao động;

4. Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Dược sỹ chuyên khoa cấp II;

5. Người có tác phẩm văn học, hội họa, âm nhạc, báo chí, sáng kiến cải tiến đạt giải nhất tại các cuộc thi toàn quốc;

6. Cán bộ, công chức, viên chức đạt Huy chương Vàng (giải nhất) cá nhân tại cuộc thi hoặc hội diễn, hội giảng toàn quốc;

7. Vận động viên đạt Huy chương Bạc, Huy chương Đồng cá nhân tại các giải vô địch khu vực Đông Nam Á, Huy chương Vàng cá nhân tại các giải vô địch quốc gia và huấn luyện viên trực tiếp của các vận động viên đạt giải này;

8. Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đạt giải nhì, ba (Huy chương Bạc, Huy chương Đồng) tại các kỳ thi Đông Nam Á, giải nhất tại các kỳ thi quốc gia.

Điều 9. Nâng lương trước thời hạn 6 tháng đối với:

1. Người được tặng Bằng khen của Chính phủ, chiến sỹ thi đua (đối với ngành giáo dục đào tạo là giáo viên giỏi) cấp tỉnh 3 năm liên tục;
2. Bác sỹ chuyên khoa cấp I, Dược sỹ chuyên khoa cấp I;
3. Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đạt giải nhì, giải ba các kỳ thi quốc gia;
4. Người có tác phẩm văn học, hội hoạ, âm nhạc, báo chí, sáng kiến cải tiến đạt giải nhì, giải ba tại các cuộc thi toàn quốc;
5. Cán bộ, công chức, viên chức đạt Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (giải nhì, giải ba) cá nhân tại cuộc thi hoặc hội diễn, hội giảng toàn quốc;
6. Vận động viên đạt Huy chương Bạc, Huy chương Đồng cá nhân tại các giải vô địch quốc gia và huấn luyện viên trực tiếp của các vận động viên đạt Giải này.

Điều 10. Thời điểm để xét trợ cấp hoặc thưởng tiền, thưởng lương thực hiện ngay sau khi các danh hiệu, thành tích được công nhận.

Thời điểm để xét nâng lương trước thời hạn thực hiện vào năm cuối của thời gian giữ một bậc lương.

Trong thời hạn nâng 01 bậc lương của ngạch nếu đạt được nhiều danh hiệu, thành tích thì lấy danh hiệu, thành tích cao nhất để xét.

Điều 11. Đối với vận động viên, diễn viên:

1. Vận động viên đạt danh hiệu cấp kiện tướng có bằng tốt nghiệp đại học thể dục – thể thao hệ chính quy được xét tuyển dụng không phải qua thi tuyển công chức, viên chức;
2. Vận động viên đạt danh hiệu cấp 1 có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển, qua kỳ thi tuyển công chức, viên chức được ưu tiên xét tuyển trước, nếu điểm của mỗi phần thi đạt từ 50 điểm trở lên. Khi số người đăng ký dự thi nhiều hơn chỉ tiêu cần tuyển thì xét theo nguyên tắc từ điểm cao trở xuống;
3. Các vận động viên đạt danh hiệu cấp 1 quốc gia trở lên thuộc Sở Thể dục – Thể thao quản lý chưa được tuyển dụng vào biên chế nhà nước thì được ký hợp đồng lao động có thời hạn.
4. Diễn viên ở các đoàn nghệ thuật đạt giải nhất (Huy chương vàng) tại các cuộc thi hoặc hội diễn toàn quốc, nếu chưa được tuyển dụng vào biên chế nhà nước thì được ký hợp đồng lao động có thời hạn.

Điều 12. Ưu đãi trong đào tạo.

1. Cán bộ, công chức, viên chức đi học nâng cao trình độ, khi có Bằng Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Dược sỹ chuyên khoa cấp II được hỗ trợ 15 triệu đồng; Bằng Tiến sỹ được hỗ trợ 30 triệu đồng. Đối với các ngành kỹ thuật được hỗ trợ thêm 30% theo mức hỗ trợ của tiến sỹ, thạc sỹ.

2. Chọn và cử cán bộ, công chức, viên chức dưới 40 tuổi đã tốt nghiệp đại học có năng lực thực sự để gửi đi đào tạo ở các viện, trường trong và ngoài nước.

Điều 13. Thực hiện chế độ hợp đồng chuyên gia ở từng lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngành và thực tế ở địa phương.

Điều 14. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các Nhà khoa học, Doanh nhân triển khai đề án, đề tài khoa học công nghệ có tính khả thi trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Đối với những người có học hàm, học vị (Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ) khi nghỉ hưu nếu tự nguyện và cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng thì được ký hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

Những người có học hàm, học vị (Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ) khi có nhu cầu chuyển công tác ra ngoài tỉnh, báo cáo cơ quan trực tiếp quản lý và phải được đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Các trường hợp hưởng ưu đãi của tỉnh khi chuyển công tác ra tỉnh ngoài nếu chưa đủ 5 năm thì hoàn trả phân kinh phí ưu đãi của tỉnh đã cấp.

Điều 16. Cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng nhân tài có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức được học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước, nâng cao kiến thức, trình độ, tay nghề; được ưu tiên trong quy hoạch, tạo nguồn lãnh đạo.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ngành:

1. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành hướng dẫn thực hiện chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài;

- Kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành có liên quan hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, trình tự cấp, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ cho các đối tượng được hưởng chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan hướng dẫn và thẩm định đề án, đề tài khoa học của các Nhà khoa học, Doanh nhân trình UBND tỉnh quyết định.

4. Các đơn vị ngoài công lập tùy theo tình hình cụ thể của đơn vị có thể vận dụng quy định này đối với người lao động bằng nguồn kinh phí của đơn vị mình.

Điều 18. Quy định này được thực hiện từ ngày 01-01-2005. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ảnh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết. /.



Bùi Thanh Quyến